

Số: 24/QĐ-UBND

Tùng Châu, ngày 15 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công bố công khai số liệu dự toán thu - chi ngân sách
năm 2023**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 và Nghị định 163/2016/NĐ - CP ngày 21/6/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết HĐND xã kỳ họp thứ 04 ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc phê chuẩn phân bổ dự toán thu - chi ngân sách năm 2023;

Xét đề nghị của Ban Tài chính - Ngân sách.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023 (theo các phụ biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng HĐND - UBND xã; Ban Tài chính ; Chủ tịch UBND xã và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng Tài chính;
- Thường trực HĐND xã;
- Ban Kinh tế Ngân sách;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu VT;TC



Nguyễn Ngọc Thơ

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	4.746.614.000	TỔNG SỐ CHI	4.746.614.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	220.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	150.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	79.000.000	II. Chi thường xuyên	4.465.084.000
III. Thu bổ sung	4.447.614.000	III. Dự phòng	131.530.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.447.614.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phân trăm (%) cho xã.

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN 1	THU NSX 2	THU NSNN 3	THU NSX 4	THU NSNN 5 = 3/1	THU NSX 6 = 4/2
A							
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	658.263.737	658.263.737				
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.383.350.000	6.591.889.000	4.447.614.000	4.447.614.000	69,68	67,47
1	Thu bổ sung cân đối	4.370.492.000	4.370.492.000	4.447.614.000	4.447.614.000	101,76	101,76
2	Thu bổ sung có mục tiêu	2.012.858.000	2.221.397.000				

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023 (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2024			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	4.746.614.000	150.000.000	4.596.614.000						
	Trong đó:									
1	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	460.000.000		460.000.000						
2	Chi giáo dục									
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4	Chi y tế	40.000.000		40.000.000						
5	Chi văn hóa, thông tin	20.000.000		20.000.000						
6	Chi phát thanh, truyền thanh	10.000.000		10.000.000						
7	Chi thể dục, thể thao	30.000.000		30.000.000						
8	Chi bảo vệ môi trường	30.000.000		30.000.000						
9	Chi các hoạt động kinh tế	250.000.000	150.000.000	100.000.000						
	Giao thông (GTGC xi măng)	250.000.000	150.000.000	100.000.000						
10	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.239.297.000		3.239.297.000						
-	Quản lý Nhà nước	2.149.297.000		2.149.297.000						
+	Hội Đồng Nhân dân xã	270.000.000		270.000.000						
+	Ủy ban nhân dân xã	1.869.297.000		1.869.297.000						
+	Tuyên truyền, PB pháp luật	10.000.000		10.000.000						
-	Đảng Cộng sản Việt Nam	500.000.000		500.000.000						
-	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	200.000.000		200.000.000						
+	Ban thanh tra nhân dân	5.000.000		5.000.000						
+	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	170.000.000		170.000.000						
+	Hội người cao tuổi	25.000.000		25.000.000						
-	Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	90.000.000		90.000.000						
-	Hội Liên hiệp Phụ nữ	90.000.000		90.000.000						
-	Hội Cựu chiến binh	90.000.000		90.000.000						

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023 (năm hiện hành)			DỰ TOÁN NĂM 2024			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ 1	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 2	THƯỜNG XUYÊN 3	TỔNG SỐ 4	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 5	THƯỜNG XUYÊN 6	TỔNG SỐ 7 = 4/1	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 8 = 5/2	THƯỜNG XUYÊN 9 = 6/3
A	B									
-	Hội Nông dân	120.000.000		120.000.000				7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
11	Chi cho công tác xã hội	413.487.000		413.487.000						
12	Chi khác (CCTL)	122.300.000		122.300.000						
13	Dự phòng	131.530.000		131.530.000						

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	4.746.614.000	TỔNG SỐ CHI	4.746.614.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	220.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	150.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	79.000.000	II. Chi thường xuyên	4.465.084.000
III. Thu bổ sung	4.447.614.000	III. Dự phòng	131.530.000
- Bổ sung cân đối ngân sách	4.447.614.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phân trăm (%) cho xã.

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	Tổng số thu	4.902.614.000	4.746.614.000
I	Các khoản thu 100%	220.000.000	220.000.000
1	Phí, lệ phí	10.000.000	10.000.000
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	120.000.000	120.000.000
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
8	Thu khác	90.000.000	90.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	235.000.000	79.000.000
1	Các khoản thu phân chia	30.000.000	28.000.000
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	20.000.000	20.000.000
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	10.000.000	8.000.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	205.000.000	51.000.000
	Thu các khoản khác không phân chia cho xã		
2.1	Thu tiền sử dụng đất		
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước		
2.3	Thuế tài nguyên	25.000.000	5.000.000
2.4	Thuế giá trị gia tăng	30.000.000	6.000.000
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	150.000.000	40.000.000
2.6	Thuế thu nhập cá nhân		
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.447.614.000	4.447.614.000
1	Thu bổ sung cân đối	4.447.614.000	4.447.614.000
2	Thu bổ sung có mục tiêu		



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	4.746.614.000	150.000.000	4.596.614.000
	Trong đó:			
1	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	460.000.000		460.000.000
2	Chi giáo dục			
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
4	Chi y tế	40.000.000		40.000.000
5	Chi văn hóa, thông tin	20.000.000		20.000.000
6	Chi phát thanh, truyền thanh	10.000.000		10.000.000
7	Chi thể dục, thể thao	30.000.000		30.000.000
8	Chi bảo vệ môi trường	30.000.000		30.000.000
9	Chi các hoạt động kinh tế	250.000.000	150.000.000	100.000.000
	Giao thông (GTGC xi măng)	250.000.000	150.000.000	100.000.000
10	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.239.297.000		3.239.297.000
-	Quản lý Nhà nước	2.149.297.000		2.149.297.000
+	Hội Đồng Nhân dân xã	270.000.000		270.000.000
+	Ủy ban nhân dân xã	1.869.297.000		1.869.297.000
+	Tuyên truyền, PB pháp luật	10.000.000		10.000.000
-	Đảng Cộng sản Việt Nam	500.000.000		500.000.000
-	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	200.000.000		200.000.000
+	Ban thanh tra nhân dân	5.000.000		5.000.000
+	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	170.000.000		170.000.000
+	Hội người cao tuổi	25.000.000		25.000.000
-	Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	90.000.000		90.000.000
-	Hội Liên hiệp Phụ nữ	90.000.000		90.000.000
-	Hội Cựu chiến binh	90.000.000		90.000.000
-	Hội Nông dân	120.000.000		120.000.000
11	Chi cho công tác xã hội	413.487.000		413.487.000
12	Chi khác (CCTL)	122.300.000		122.300.000
13	Dự phòng	131.530.000		131.530.000

Số: 21/NQ-HĐND

Tùng Châu, ngày 12 tháng 01 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê chuẩn phân bổ dự toán thu - chi ngân sách năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ
KHÓA II KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013;

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Sau khi xem xét các báo cáo, tờ trình của Ủy ban nhân dân xã, các ngành liên quan; Báo cáo thẩm tra của các Ban hội đồng nhân dân xã và ý kiến của kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Phê chuẩn dự toán Thu - Chi ngân sách xã năm 2023.(Có bảng dự toán chi tiết kèm theo).

I. Tổng thu ngân sách: 4.746.614.000đ

(Bốn tỷ, bảy trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm mười bốn ngàn đồng)

Trong đó:

- | | |
|---|----------------|
| 1. Các khoản thu xã hưởng 100% | 220.000.000đ |
| 2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ % | 79.000.000đ |
| 3. Thu bổ sung cân đối ngân sách cấp trên | 4.447.614.000đ |

II. Tổng chi ngân sách: 4.746.614.000đ

(Bốn tỷ, bảy trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm mười bốn ngàn đồng)

Trong đó:

- | | |
|--------------------------|----------------|
| 1. Chi thường Xuyên | 4.465.084.000đ |
| 2. Chi đầu tư phát triển | 150.000.000đ |

3. Dự phòng ngân sách

131.530.000đ

Điều 2. Hội đồng nhân dân xã giao cho UBND xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này đúng theo quy định.

Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã khóa II, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 12 tháng 01 năm 2023./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện (b.c);
- Phòng TCKH; KBNN Đức Thọ;
- Ban thường vụ Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND, các ban HĐND;
- Đại biểu HĐND xã khóa II;
- Lưu: VP HĐND, UBND;

